

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CẦN ĐƯỚC **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH LONG AN

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày: 21/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Thịnh
2. Ông Võ Văn Sớm

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Đẹp – Thư ký TAND huyện Cần Đước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2019/TLST-HS ngày 25/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HS ngày 28/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/HSST-QĐ ngày 13/11/2019, đối với bị cáo:

Phạm Công T, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Đ và bà Dương Thị N (Đều đã chết); Có vợ Phan Thị T và 04 người con (lớn nhất 1978; nhỏ nhất 1983); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/9/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi liên quan vụ án: Chị Dương Thị Ngọc T, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đó, Phạm Công T có uống rượu, khoảng 15 giờ 00 phút ngày 19/6/2019 bà Nguyễn Thị N đến nhà bà Phan Thị T (vợ T) ngụ ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Long An nói chuyện với bà T. Lúc này, ông T gặp bà N hỏi chuyện vài câu thì T nảy sinh ý

định quan hệ tình dục với bà N. Khi bà N đi về thì T đi bộ đến nhà của bà N và hỏi chị của bà N (đang sống chung bà N) có ở nhà không, bà N trả lời không nên T liền thực hiện mục đích quan hệ với bà N. Khi bà N đi xuống nhà sau thì T liền đi vòng theo hông phải nhà trước xuống nhà sau, gặp bà N đứng khu vực nhà bếp, T đi lại nắm lấy hai tay của bà N và nói cho quan hệ tình dục nên bà N không đồng ý và thụt lùi về phía sau, T buông tay bà N ra và ôm vật bà N té nằm ngửa xuống nền đất, gạch. T nằm song song bên trái cạnh bà N, T dùng tay phải choàng dưới cổ và nắm tay phải bà N, tiếp tục T dùng chân trái khống chế hai chân bà N lại, rồi dùng tay trái kéo quần bà N xuống và kéo hai áo bà N lên qua khỏi ngực, T dùng tay trái bóp vú, dùng miệng bú vú, T dùng tay trái sờ bên ngoài bộ phận sinh dục (âm hộ) của bà N, dùng ngón tay trở đưa vào bên trong âm đạo khoảng 01 đến 02 phút nhằm kích dục để T dễ dàng thực hiện hành vi giao cấu nhưng bà N vùng vẫy, dùng chân đạp chống cự quyết liệt và xé rách áo T, T dùng tay trái bóp cổ bà N nhưng bị bà N cắn nên T buông bà N ra và đi về. Sau đó, do sợ vợ con phát hiện nên T đã đốt cái áo sơ mi bị bà N xé rách.

Còn bà N đi thay đồ, rồi đến gặp bà T để nói về việc ông T có hành vi hiếp dâm bà. Bà N sau đó tự mua thuốc uống để điều trị thương tích. Ngày 22/6/2019, bà Nguyễn Thị N nộp đơn đến cơ quan Công an yêu cầu xử lý hành vi nêu trên đối với Phạm Công T.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 36/TD.19-PY ngày 08/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận giám định pháp y về tình dục của Nguyễn Thị N như sau:

- Màng trinh không tổn thương.
- + Âm hộ vị trí 06 giờ ngay mép màng trinh âm hộ có vết xây xát khoảng 0,2 cm, không rịn máu.
- + Vị trí mép môi bé – môi lớn trái có vết xây xát khoảng 01 cm, rịn máu.
- + Không tổn thương vùng bẹn đùi và vùng vú.
- + Không thấy thai trong lòng tử cung.
- **Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:**

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ: 01 quần dài nam giới, màu xám tro; 01 đôi dép nhựa màu trắng; 01 quần dài nữ giới, màu đen; 01 áo của nữ, bông xanh chàm bi trắng; 01 áo thun của nữ, màu xám; 01 quần lót nữ, màu đen. Tất cả đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Bị cáo Phạm Công T khai nhận:* Những lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C là do bị cáo tự khai ra; không bị bắt kỳ ai hướng dẫn, ép cung hay bức cung để khai nhận hành vi phạm tội; lời khai của bị cáo đúng với diễn biến của sự việc bị cáo đã gây ra đối với người bị hại bà Nguyễn Thị N vào ngày 19/6/2019. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo tội “Hiếp dâm” là không oan. Đối với, 01 quần dài nam giới, màu xám tro; 01 đôi dép nhựa màu trắng là của bị cáo và bị cáo đã nhận lại tài sản trên.

- *Người bị hại bà Nguyễn Thị N khai nhận:* Bị cáo Phạm Công T là người đã dùng vũ lực uy hiếp để thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn với bà vào ngày 19/6/2019, Phạm Công T không thực hiện được hành vi hiếp dâm bà đến cùng là do bà chống trả quyết liệt. Tại phiên tòa: Về phần trách nhiệm dân sự bà N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; Về phần hình sự bà N yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét xử lý bị cáo theo đúng quy định pháp luật. Đối với 01 quần dài nữ giới, màu đen; 01 áo của nữ, bông xanh chấm bi trắng; 01 áo thun của nữ, màu xám; 01 quần lót nữ, màu đen là của bà N và đã nhận lại tài sản trên.

- *Người có quyền lợi liên quan vụ án chị Dương Thị Ngọc T trình bày:* Chị T là con dâu của bị cáo T, số tiền 35.000.000 đồng chị nộp tại Cơ quan Công an là để bồi thường cho bà N thay cho bị cáo T, chị T tự nguyện không yêu cầu Tòa án xem xét buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho chị.

Bị cáo Phạm Công T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức truy tố tại Bản cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 25/10/2019, về tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 141 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đã truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Phạm Công T phạm tội “Hiếp dâm”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 141; Điều 15; Điều 38; Điều 50; Điểm b, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Công T có mức án tù từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ: 01 quần dài nam giới, màu xám tro; 01 đôi dép nhựa màu trắng; 01 quần dài nữ giới, màu đen; 01 áo của nữ, bông xanh chấm bi trắng; 01 áo thun của nữ, màu xám; 01 quần lót nữ, màu đen. Tất cả đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Bị cáo đồng ý với tội danh như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan không có tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hội đồng xét xử xét: Lời khai nhận của bị cáo Phạm Công T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại; người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường của vụ án và thu giữ vật chứng; Kết luận giám định. Hơn nữa, vụ án còn được

chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập tại cơ quan Cảnh sát điều tra.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận rằng: Bị cáo Phạm Công T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 19/6/2019, sau khi bị cáo gặp bà N tại nhà của bị cáo thì nảy sinh ý định quan hệ tình dục với bà N. Khi thấy bà N đi về thì bị cáo đi bộ đến nhà của bà Nguyễn Thị N thuộc ấp 1, xã P, huyện C, sau khi hỏi chuyện thì biết được bà N ở nhà một mình nên bị cáo đã dùng vũ lực tấn công ép buộc bà N làm bà N té ngã và bị cáo thực hiện hành vi dùng tay kéo quần bà N xuống sờ bên ngoài bộ phận sinh dục (âm hộ) của bà N, dùng ngón tay trở đưa vào bên trong âm đạo và kéo hai áo bà N lên qua khỏi ngực, T dùng tay trái bóp vú, dùng miệng bú vú nhằm để thực hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn với bà N nhưng bà N vùng vẫy, chống cự quyết liệt nên bị cáo không thực hiện được hành vi phạm tội đến cùng.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Công T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm” được quy định tại khoản 1 Điều 141 của Bộ luật Hình sự và được quy định như sau: “*Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc bằng thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*”. Như vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước đã truy tố bị cáo Phạm Công T phạm tội “Hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 141 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt được quy định tại Điều 15 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Tội phạm do bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án tương xứng đối với bị cáo, nhằm đạt mục đích răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; bị cáo có nhân thân tốt phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát áp dụng các điểm Điểm b, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Xét mức hình phạt, loại hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng nên ghi nhận xem xét.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

- Giữa bị cáo với người bị hại đã thương lượng bồi thường xong, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- Chị Dương Thị Ngọc T không yêu cầu Tòa án xem xét buộc bị cáo T phải trả lại cho chị số tiền 35.000.000 đồng trong cùng vụ án này, nên không xem xét.

[6]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ: 01 quần dài nam giới, màu xám tro; 01 đôi dép nhựa màu trắng; 01 quần dài nữ giới, màu đen; 01 áo của nữ, bông xanh chấm bi trắng; 01 áo thun của nữ, màu xám; 01 quần lót nữ, màu đen. Tất cả đã trả lại cho các chủ sở hữu.

[7]. Án phí: Căn cứ vào các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Công T thuộc người cao tuổi nên miễn án phí cho bị cáo T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Công T phạm tội “Hiếp dâm”.

[2]. Căn cứ: Khoản 1 Điều 141; Điều 15; Điều 38; Điều 50; Điểm b, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[3]. Xử phạt bị cáo Phạm Công T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[4]. Án phí: Căn cứ vào Điều 12 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí cho bị cáo Phạm Công T.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS huyện Cần Đước;
- Công An huyện Cần Đước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Nhung